

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82 /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi một số nội dung của Phụ lục phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, ban hành kèm theo Quyết định số 118/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi một số nội dung của Phụ lục phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 118/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 1. Sửa đổi một số nội dung của Phụ lục phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 118/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Sửa đổi, bổ sung Mục I như sau:

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng xe ô tô tối đa	Loại xe	Ghi chú
I	Khối văn phòng cấp tỉnh			
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	12	Xe ô tô một cầu hoặc hai cầu (bao gồm xe ô tô bán tải), có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (Căn cứ phạm vi hoạt động, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng xe thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị)	
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	12		

2. Sửa đổi, bổ sung tên và một số khoản của Mục II như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Mục II như sau:

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng xe ô tô tối đa	Loại xe	Ghi chú
II	Các Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các Tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	183		

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng xe ô tô tối đa	Loại xe	Ghi chú
8	Sở Tư pháp	5		
8.1	Sở Tư pháp (Khối Văn phòng)	3	Xe ô tô một cầu hoặc hai cầu (bao gồm xe ô tô bán tải), có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (Căn cứ phạm vi hoạt động, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng xe thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị)	
8.2	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	1		
8.3	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	1		

c) Sửa đổi, bổ sung điểm 11.2 khoản 11 như sau:

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng xe ô tô tối đa	Loại xe	Ghi chú
11.2	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo	1	Xe ô tô một cầu hoặc hai cầu (bao gồm xe ô tô bán tải), có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (Căn cứ phạm vi hoạt động, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng xe thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị)	

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 12 như sau:

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng xe ô tô tối đa	Loại xe	Ghi chú
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	26	Xe ô tô một cầu hoặc hai cầu (bao gồm xe ô tô bán tải), có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (Căn cứ phạm vi hoạt động, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng xe thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị)	

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 19 như sau:

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng xe ô tô tối đa	Loại xe	Ghi chú
19	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	2	Xe ô tô một cầu hoặc hai cầu (bao gồm xe ô tô bán tải), có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (Căn cứ phạm vi hoạt động, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng xe thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị)	

3. Bãi bỏ khoản 7, 20, 21 Mục II.

## Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KTVB&TCTHPL, BTP (để kiểm tra);
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Như Điều 2 (thi hành);
- HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm TT&HN tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT, KTTH (Bích, Tuấn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Phan Huy Ngọc

